TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 09/2018/DS-ST Ngày: 03-12-2018 *V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Trương Thị Quỳnh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh.

Ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-DS ngày 07/10/2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-DS ngày 15/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thanh H;

Địa chỉ: Tổ 4, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh – Có mặt

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Hậu Đ; Địa chỉ: Tổ 4, phường H, thành phố Hà Tĩnh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 28/9/2018) - Có mặt

2. Bị đơn: + Ông Nguyễn Bá L;

Địa chỉ: Số 36, đường M, phường H, TP Hà Tĩnh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trương Thị N; Địa chỉ: Số 36, đường M, phường H, TP Hà Tĩnh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2018) - Có mặt

+ Bà Trương Thị N;

Địa chỉ: Số 36, đường M, phường H, TP Hà Tĩnh - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Bà Đoàn Thị H cho vợ chồng ông Nguyễn Bá L và bà Trương Thị N vay 800.000.000đ, cụ thể: Ngày 28/01/2010 vay 400.000.000đ; Ngày 01/9/2011 vay

100.000.000đ; Ngày 25/10/2011 vay 300.000.000đ. Lãi suất thỏa thuận là 1.500đ/1.000.000đ/ngày. Bên vay đã trả tiền lãi tính đến ngày 30/12/2017 là 921.000.000đ. Từ đó đến nay nguyên đơn nhiều lần đòi nợ nhưng bị đơn không trả. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 800.000.000đ nhưng tại phiên tòa bị đơn không thừa nhận số tiền đã trả là tiền lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo lãi suất cho vay có kỳ hạn trung bình tại thời điểm xét xử của 4 ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh. Số tiền lãi đã trả còn thừa được trừ vào tiền gốc và yêu cầu trả số tiền gốc còn lại.

Bà Trương Thị N thừa nhận số tiền vay, lãi suất và số tiền đã trả như nguyên đơn trình bày nhưng hai bên đã thống nhất thanh toán xong tiền lãi đến tháng 12/2012, sau đó nguyên đơn chỉ yêu cầu trả tiền gốc. Số tiền trên đã trả trừ vào tiền gốc nên đã trả thừa 121.000.000đ nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn không thừa nhận đã cho lãi thì yêu cầu tính lại tiền lãi từ thời điểm vay đến nay theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm của ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp vay tài sản đối với bị đơn bà Trương Thị N và ông Nguyễn Bá L tại nơi cư trú của bị đơn theo điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Giao dịch dân sự xác lập vào thời điểm Bộ luật dân sự 2005 có hiệu lực, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật này để giải quyết.

[2] Về số tiền vay, số tiền trả nợ, giấy tờ vay, giấy tờ trả nợ các bên đương sự đều thừa nhận theo điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Về lãi suất vay, số tiền trả, dư nợ gốc: Bị đơn khai từ tháng 1/2013 nguyên đơn không lấy tiền lãi, nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn không có tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở. Hiện nay tranh chấp về lãi suất, theo quy định tại điều 406 Bộ luật dân sự năm 2005 trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ. Theo Công văn số 638/NHNN-HT14 ngày 27/11/2018 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh Hà Tĩnh thì từ ngày 03/3/2011 ngân hàng nhà nước không công bố lãi suất cơ bản mà chỉ quy định trần lãi suất, nên Tòa án căn cứ lãi suất cho vay có kỳ hạn trung bình của 4 Ngân hàng thương mại trên địa bàn là 10,43%/năm để tính lãi suất. Tổng số tiền lãi kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm 03/12/2018 là 667.577.151đ. Bị đơn đã trả cho nguyên đơn theo giấy trả nợ từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/12/2017 là 921.000.000đ nhưng giấy trả nợ không ghi trả tiền gốc hay lãi nên

số tiền này trừ vào tiền lãi, số còn dư 253.422.849đ trừ vào tiền gốc. Bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn là 546.577.151đ tiền gốc. Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, phù hợp các điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 474, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 468, điểm c, d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Bá L và bà Trương Thị N phải trả cho nguyên đơn bà Đoàn Thị Thanh H số tiền gốc là 546.577.151 đồng.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Bá L và bà Trương Thị N phải chịu 25.863.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Đoàn Thị Thanh H 10.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0001059 ngày 11/10/2018.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSNDTPHT;
- TAND Tỉnh HT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Trần Đức Chính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Duy Cừ **Nguyễn Đức Công** **Trần Đức Chính**